

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG  
THÔN  
Số: 66/2004/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**Số 66/2004/QĐ-BNN, ngày 22 tháng 11 năm 2004**

**Về việc ban hành Quy chế công nhận, quản lý và giám sát các phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu và người kiểm định giống cây trồng nông nghiệp**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hoá số 18/1999/PL-UBTVQH10, ngày 24 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH, ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP, ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2001 Yêu cầu chung về năng lực của Phòng kiểm nghiệm và hiệu chuẩn; tiêu chuẩn 10 TCN 382-1999 Yêu cầu chung của phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp; tiêu chuẩn 10 TCN 322-2003 Phương pháp kiểm nghiệm hạt giống cây trồng nông nghiệp;

Xét đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Cục trưởng Cục Nông nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Quy chế công nhận, quản lý và giám sát các phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu và người kiểm định giống cây trồng nông nghiệp.

**Điều 2.** Quy chế này thay thế cho việc công nhận phòng kiểm nghiệm giống cây trồng trong Quy chế công nhận phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp theo Quyết định số 139/1999/QĐ-BNN/KHCN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày 11 tháng 10 năm 1999.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.

**Điều 4.** Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Cục trưởng Cục Nông nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**CÔNG NHẬN, QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT**  
**PHÒNG KIỂM NGHIỆM, NGƯỜI LẤY MẪU VÀ**  
**NGƯỜI KIỂM ĐỊNH GIỐNG CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2004/QĐ-BNN, ngày 22 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này quy định về việc công nhận, quản lý và giám sát phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu và người kiểm định giống cây trồng nông nghiệp.
- Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động công nhận, quản lý và giám sát các phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu và người kiểm định giống cây trồng nông nghiệp.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Phòng kiểm nghiệm giống cây trồng (Laboratory of Seed Testing)* (sau đây gọi là phòng kiểm nghiệm) là phòng kiểm nghiệm đáp ứng các yêu cầu trong Quy chế này và được công nhận để thực hiện các phép thử về chất lượng giống cây trồng.
- Phòng kiểm nghiệm giống cây trồng loại I (Laboratory of Seed Testing level I)* (sau đây gọi là phòng kiểm nghiệm loại I) là phòng kiểm nghiệm đáp ứng các yêu cầu phòng kiểm nghiệm loại I trong Quy chế này, được công nhận để làm dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng các lô giống cây trồng.
- Phòng kiểm nghiệm giống cây trồng loại II (Laboratory of Seed Testing level II)* (sau đây gọi là phòng kiểm nghiệm loại II) là phòng kiểm nghiệm đáp ứng các yêu cầu phòng kiểm nghiệm loại II trong Quy chế này, được công nhận để làm dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng các lô giống cây trồng.
- Lấy mẫu giống cây trồng (Seed Sampling)* là việc lấy ra một lượng giống theo quy định đại diện cho một lô giống để kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng của lô giống đó.
- Người lấy mẫu giống cây trồng (Seed Sampler)* (sau đây gọi là người lấy mẫu) là người được đào tạo, có kinh nghiệm và được công nhận để thực hiện việc lấy mẫu giống cây trồng.
- Kiểm định giống cây trồng (Field Inspection)* là quá trình kiểm tra chất lượng lô giống cây trồng sản xuất ngay tại ruộng, nương hoặc vườn nhằm xác định tính đúng giống, độ thuần di truyền và mức độ lẫn giống hoặc loài cây khác.
- Người kiểm định giống cây trồng (Field Inspector)* (sau đây gọi là người kiểm định) là người được đào tạo, có kinh nghiệm và được công nhận để thực hiện việc kiểm định giống cây trồng.
- Thử nghiệm thành thạo (Proficiency testing)* là đánh giá hoạt động thử nghiệm của phòng kiểm nghiệm bằng phương pháp so sánh liên phòng.
- So sánh liên phòng (Interlaboratory comparisons)* là tổ chức, tiến hành và đánh giá các phép thử với những nội dung thử nghiệm giống nhau hoặc tương tự ở 2 hay nhiều phòng kiểm nghiệm với các điều kiện đã định trước.
- Giám sát (Supervision, Monitoring)* là quá trình kiểm tra thường xuyên các hoạt động chuyên môn và kết quả kiểm định, lấy mẫu, kiểm nghiệm của người kiểm định, người lấy mẫu và phòng kiểm nghiệm giống cây trồng.
- Thanh tra (Inspection)* là đánh giá sự phù hợp thông qua việc quan sát và phán xét có kèm theo các phép đo, thử và so sánh thích hợp
- Đánh giá (Audit)* là quá trình độc lập, có hệ thống và đã được văn bản hoá nhằm xem xét các chứng cứ và đánh giá chúng một cách khách quan để xác định xem hiện trạng có đáp ứng được các chuẩn mực đã đề ra.

13. *Chuyên gia đánh giá (Auditor)* là người có đủ năng lực, được đào tạo về hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 17025 và được cấp chứng chỉ chuyên gia đánh giá.

14. *Nhóm chuyên gia đánh giá (Auditing team)* là hai hay nhiều chuyên gia đánh giá cùng tiến hành một cuộc đánh giá.

### **Điều 3. Điều kiện để công nhận phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu, người kiểm định**

1. Phòng kiểm nghiệm giống cây trồng chỉ được công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a. Có chức năng nhiệm vụ kiểm tra chất lượng giống cây trồng;
- b. Có hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025;
- c. Có cán bộ quản lý đủ năng lực, có nhân viên kỹ thuật được đào tạo và được cấp chứng chỉ về kiểm nghiệm giống cây trồng;
- d. Có trang thiết bị phù hợp với yêu cầu kiểm nghiệm chất lượng giống cây trồng;
- đ. Có trang thiết bị kiểm soát môi trường phù hợp với yêu cầu kiểm nghiệm giống cây trồng;
- e. Đã tham gia vào chương trình thử nghiệm thành thạo và phải có ít nhất 3 lần kết quả đạt yêu cầu đối với các phép thử đề nghị công nhận;
- g. Phòng kiểm nghiệm đã có ít nhất 2 năm hoạt động về kiểm nghiệm hạt giống của các loài cây trồng đề nghị công nhận và phải kiểm nghiệm được ít nhất 500 mẫu.

Các yêu cầu tối thiểu để công nhận phòng kiểm nghiệm được quy định tại Phụ lục 7 của Quy chế này.

2. Người lấy mẫu giống cây trồng chỉ được công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Đã được đào tạo và cấp chứng chỉ về lấy mẫu giống cây trồng;
- b) Có ít nhất 1 năm kinh nghiệm về lấy mẫu giống cây trồng;
- c) Không có sai sót và khiếu nại của khách hàng về quá trình lấy mẫu.

3. Người kiểm định giống cây trồng chỉ được công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Đã được đào tạo và cấp chứng chỉ về kiểm định giống cây trồng;
- b) Có ít nhất 2 năm kinh nghiệm về kiểm định các loài cây trồng đề nghị công nhận;
- c) Không có sai sót và khiếu nại của khách hàng về quá trình kiểm định.

### **Điều 4. Hồ sơ đề nghị công nhận phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu và người kiểm định**

1. Hồ sơ đề nghị công nhận phòng kiểm nghiệm giống cây trồng nông nghiệp bao gồm:

- a) Đơn đề nghị công nhận (theo mẫu tại Phụ lục 1a);
- b) Sổ tay chất lượng của phòng kiểm nghiệm;
- c) Kết quả thử nghiệm thành thạo;
- d) Báo cáo năng lực và kết quả hoạt động của phòng kiểm nghiệm (theo mẫu tại Phụ lục 2).

2. Hồ sơ đề nghị công nhận người lấy mẫu bao gồm:

- a) Đơn đề nghị công nhận (theo mẫu tại Phụ lục 1b);
- b) Chứng chỉ đào tạo về lấy mẫu;
- c) Báo cáo kết quả về quá trình hoạt động lấy mẫu.

3. Hồ sơ đề nghị công nhận người kiểm định bao gồm:

- a) Đơn đề nghị công nhận (theo mẫu tại Phụ lục 1c);
- b) Chứng chỉ đào tạo về kiểm định giống cây trồng;
- c) Báo cáo kết quả về quá trình hoạt động kiểm định.

### **Điều 5. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ**

1. Các phòng kiểm nghiệm có nhu cầu đề nghị công nhận nộp hồ sơ về Vụ Khoa học công nghệ thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Vụ Khoa học công nghệ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận phòng kiểm nghiệm. Trường hợp hồ sơ không đủ thủ tục hoặc có sai sót, trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học công nghệ thông báo các nội dung cần hoàn chỉnh cho phòng kiểm nghiệm đề nghị công nhận.
3. Người lấy mẫu, người kiểm định có nhu cầu đề nghị công nhận nộp hồ sơ về Cục Nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4. Cục Nông nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận người lấy mẫu, người kiểm định. Trường hợp hồ sơ không đủ thủ tục hoặc có sai sót, trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Nông nghiệp thông báo các nội dung cần hoàn chỉnh cho người lấy mẫu, người kiểm định đề nghị công nhận.

#### **Điều 6. Đánh giá và công nhận phòng kiểm nghiệm mới, công nhận lại, mở rộng phạm vi công nhận**

##### **1. Đánh giá:**

a) Vụ Khoa học công nghệ tổ chức thực hiện việc đánh giá, đề nghị công nhận phòng kiểm nghiệm mới, công nhận lại, mở rộng phạm vi công nhận khi hồ sơ hợp lệ.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng đánh giá phòng kiểm nghiệm đề nghị công nhận. Vụ Khoa học công nghệ là Chủ tịch Hội đồng giúp Bộ trưởng xem xét, đánh giá phòng kiểm nghiệm mới. Hội đồng có từ 7-9 thành viên. Thành phần Hội đồng gồm các chuyên gia có chuyên môn, nghiệp vụ về đánh giá phòng kiểm nghiệm đã được đào tạo, đại diện của Vụ Khoa học công nghệ và Cục Nông nghiệp.

c) Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện của phòng kiểm nghiệm theo Khoản 1 Điều 3 của Quy chế này.

d) Trình tự, thủ tục và phương pháp đánh giá:

Chủ tịch Hội đồng cử nhóm chuyên gia đánh giá (gồm 2-3 chuyên gia đã được đào tạo và được cấp chứng chỉ chuyên gia đánh giá) trực tiếp đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và các hoạt động kỹ thuật tại phòng kiểm nghiệm, báo cáo kết quả đánh giá cho Hội đồng;

Hội đồng xem xét hồ sơ, báo cáo của nhóm chuyên gia đánh giá; thảo luận công khai, đánh giá theo nguyên tắc bỏ phiếu kín;

Hội đồng lập biên bản kết luận và gửi kết quả đánh giá (theo Phụ lục 3) về Vụ Khoa học công nghệ;

Với các phòng kiểm nghiệm đủ điều kiện, Vụ Khoa học công nghệ làm thủ tục trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận. Trường hợp phòng kiểm nghiệm có những điểm không phù hợp nhưng có thể khắc phục được thì Hội đồng liệt kê các điểm không phù hợp và đề xuất thời hạn khắc phục, Vụ Khoa học công nghệ thông báo kết quả đánh giá của Hội đồng cho phòng kiểm nghiệm;

Phòng kiểm nghiệm khắc phục các điểm không phù hợp và gửi báo cáo về Vụ Khoa học công nghệ. Căn cứ báo cáo kết quả khắc phục (có ý kiến của chuyên gia đánh giá nếu thấy cần thiết), Vụ Khoa học công nghệ xem xét và trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận khi đạt yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết Vụ Khoa học công nghệ đề nghị tổ chức đánh giá lại.

đ. Các phòng kiểm nghiệm đề nghị công nhận lại: Căn cứ theo kết quả đánh giá toàn diện trong thời hạn công nhận của phòng kiểm nghiệm và kết quả giám sát hàng năm, Vụ Khoa học công nghệ phối hợp với Cục Nông nghiệp xem xét và trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận khi đạt yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết Vụ Khoa học công nghệ sẽ đề nghị tổ chức đánh giá lại theo trình tự như ở Mục d, Khoản 1, Điều 6.

e. Các phòng kiểm nghiệm đề nghị mở rộng phạm vi công nhận.

Trình tự và thủ tục đánh giá như Mục d Khoản 1 Điều 6, nhằm đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện mở rộng của phòng kiểm nghiệm. Căn cứ theo báo cáo và đề nghị của nhóm chuyên gia, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ sẽ xem xét và đề nghị Bộ trưởng công nhận hoặc đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá khi thấy cần thiết.

## 2. Công nhận:

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét ra quyết định công nhận phòng kiểm nghiệm mới, công nhận lại, mở rộng phạm vi công nhận.

### **Điều 7. Đánh giá và công nhận người lấy mẫu, người kiểm định**

1. Đánh giá: Cục Nông nghiệp đánh giá hồ sơ của người lấy mẫu, người kiểm định theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 4 của Quy chế này.

2. Công nhận: Cục trưởng Cục Nông nghiệp ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận cho người lấy mẫu, người kiểm định.

### **Điều 8. Thời hạn hiệu lực của quyết định công nhận**

1. Thời hạn hiệu lực của Quyết định công nhận phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu, người kiểm định là năm.

2. Ba tháng trước khi hết thời hạn hiệu lực của Quyết định công nhận, phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu, người kiểm định phải gửi bản đăng ký đề nghị công nhận lại.

### **Điều 9. Quản lý và giám sát phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu, người kiểm định**

1. Cục Nông nghiệp phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các phòng kiểm nghiệm được công nhận:

a) Kiểm tra định kỳ: Cục Nông nghiệp tổ chức kiểm tra toàn diện một lần trong thời hạn Quyết định công nhận có hiệu lực(5 năm).

b) Kiểm tra bất thường: Cục Nông nghiệp tổ chức kiểm tra bất thường trong những trường hợp cần thiết.

c) Giám sát thường xuyên: Hàng năm, Cục Nông nghiệp tổ chức kiểm tra lại ngẫu nhiên số mẫu được kiểm nghiệm để đánh giá (với 1% số mẫu khi đơn vị có lượng mẫu kiểm nghiệm/ năm >1000, 2% số mẫu khi đơn vị có lượng mẫu >500-1000, 5% khi lượng mẫu là >200-500, 8-10% khi số mẫu < 200 ), kết quả giám sát được báo cáo về Cục Nông nghiệp.

2. Cục Nông nghiệp tổ chức giám sát người lấy mẫu, người kiểm định.

3. Mỗi phòng kiểm nghiệm, người lấy mẫu và người kiểm định đồng ruộng được cấp một mã số riêng để phân biệt và quản lý. Mã số được ghi trong quyết định công nhận.

### **Điều 10. Đình chỉ, huỷ bỏ hiệu lực của Quyết định công nhận**

1. Đình chỉ hiệu lực của Quyết định công nhận trong trường hợp có sai phạm về kỹ thuật nhưng có thể khắc phục được và chưa gây hậu quả nghiêm trọng:

a) Vụ Khoa học công nghệ chủ trì và phối hợp với Cục Nông nghiệp trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, ra quyết định đình chỉ từng phần hoặc toàn phần hiệu lực của Quyết định công nhận phòng kiểm nghiệm.

b) Cục trưởng Cục Nông nghiệp ra Quyết định đình chỉ hiệu lực công nhận người lấy mẫu, người kiểm định.

c) Hiệu lực của Quyết định công nhận được xem xét, phục hồi khi các sai phạm được khắc phục.

2. Huỷ bỏ hiệu lực của Quyết định công nhận trong trường hợp sai phạm không thể khắc phục được hoặc gây hậu quả nghiêm trọng:

a) Vụ Khoa học công nghệ chủ trì phối hợp với Cục Nông nghiệp trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, ra quyết định huỷ bỏ hiệu lực của Quyết định công nhận phòng kiểm nghiệm.